



Shinhan
Securities

MORNING CALL

25/08/2026

“Diễn biến phân hóa”

Diễn biến phân hóa. Hợp đồng tương lai chứng khoán Mỹ ít biến động vào thứ Ba khi nhà đầu tư chờ đợi một loạt kết quả kinh doanh mới, có thể cung cấp thêm tín hiệu về diễn biến của nhóm công nghệ và hoạt động tiêu dùng. Các doanh nghiệp công bố kết quả kinh doanh quan trọng vào cuối ngày gồm Intuit, Zoom, Semtech, Dick’s Sporting Goods và Macy’s. Nhà đầu tư cũng sẽ chuyển sự chú ý sang báo cáo kết quả kinh doanh của Nvidia vào thứ Tư để có thêm góc nhìn về sức mạnh của nhu cầu liên quan đến trí tuệ nhân tạo. Về kinh tế, dữ liệu niềm tin người tiêu dùng Mỹ sẽ được công bố vào thứ Ba, tiếp theo là chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân mới nhất vào thứ Tư. Ngoài ra, Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Kevin Warsh dự kiến sẽ có bài phát biểu tại hội nghị chuyên đề Jackson Hole thường niên của Fed vào thứ Sáu. Trong phiên giao dịch thông thường ngày thứ Hai, Dow Jones tăng 0.26%, trong khi S&P 500 và Nasdaq Composite lần lượt giảm 0.28% và 0.76%, trong bối cảnh áp lực bán lan rộng trên nhóm cổ phiếu hạ tầng AI.

Giao dịch trong biên độ, kháng cự 1,800 điểm. VN-Index kết thúc phiên giao dịch ở mức 1,788.78 điểm (+20.66 điểm, +1.95%), khối lượng giao dịch cao hơn mức trung bình 20 phiên. Có 263 mã cổ phiếu tăng giá, 70 mã cổ phiếu giảm giá trong phiên. Các cổ phiếu tác động tích cực lên chỉ số trong phiên là VIC, VHM, VPB; trong khi đó LPS, CTG, LPB đóng góp tiêu cực vào chỉ số. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 179 tỷ đồng, trong đó tập trung HPG, VIC và VPB.

Chiến lược giao dịch: Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh của thị trường để giải ngân từng phần, đồng thời duy trì tỷ trọng tiền mặt hợp lý nhằm quản trị rủi ro và sẵn sàng gia tăng vị thế khi xu hướng thị trường xác nhận hồi phục. Nhà đầu tư nên hạn chế sử dụng đòn bẩy (margin) để bắt đáy khi thị trường có thể hình thành đáy thứ hai. Ngoài ra, các phiên hồi kỹ thuật sẽ là cơ hội để nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục với các doanh nghiệp kinh doanh không đúng như kỳ vọng.

Khuyến nghị mua mới: NVL; **Danh mục nắm giữ:** MBB, POW; **Danh mục quan sát:** HPG, REE, NVL, BVH

Danh mục rủi ro cao nên tránh: Nhóm bất động sản (PDR, KDH, NLG) và HDG.

Nguyễn Thảo

(84-28) 6299 8004
thao.np@shinhan.com

Hoàng Nam, CFA

(84-28) 6299 7603
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để
cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Diễn biến phân hóa

- Hợp đồng tương lai chứng khoán Mỹ ít biến động vào thứ Ba khi nhà đầu tư chờ đợi một loạt kết quả kinh doanh mới, có thể cung cấp thêm tín hiệu về diễn biến của nhóm công nghệ và hoạt động tiêu dùng. Các doanh nghiệp công bố kết quả kinh doanh quan trọng vào cuối ngày gồm Intuit, Zoom, Semtech, Dick's Sporting Goods và Macy's. Nhà đầu tư cũng sẽ chuyển sự chú ý sang báo cáo kết quả kinh doanh của Nvidia vào thứ Tư để có thêm góc nhìn về sức mạnh của nhu cầu liên quan đến trí tuệ nhân tạo. Về kinh tế, dữ liệu niềm tin người tiêu dùng Mỹ sẽ được công bố vào thứ Ba, tiếp theo là chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân mới nhất vào thứ Tư. Ngoài ra, Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Kevin Warsh dự kiến sẽ có bài phát biểu tại hội nghị chuyên đề Jackson Hole thường niên của Fed vào thứ Sáu. Trong phiên giao dịch thông thường ngày thứ Hai, Dow Jones tăng 0.26%, trong khi S&P 500 và Nasdaq Composite lần lượt giảm 0.28% và 0.76%, trong bối cảnh áp lực bán lan rộng trên nhóm cổ phiếu hạ tầng AI.
- Thị trường Nhật Bản: Chỉ số Nikkei 225 giảm 0.9% xuống dưới 65,000 điểm vào thứ Ba, nối dài đà giảm sang phiên thứ ba liên tiếp, theo sau diễn biến đi xuống của nhóm công nghệ trên Phố Wall trong đêm khi các cổ phiếu hạ tầng trí tuệ nhân tạo tiếp tục chịu áp lực bán mạnh.
- Thị trường châu Âu: Chứng khoán châu Âu đóng cửa với biến động nhẹ vào thứ Hai, duy trì mức giảm của tuần trước trong bối cảnh môi trường kinh tế vĩ mô bất lợi đối với các ngành lớn tại châu Âu.
- Dầu thô: Giá dầu thô giao dịch quanh \$85/thùng vào thứ Ba sau khi giảm hơn 2% trong phiên trước, khi Mỹ gia tăng áp lực kinh tế lên Iran và các đối tác thương mại của nước này nhằm buộc Eo biển Hormuz phải được mở cửa trở lại.

Chỉ số chứng khoán				
	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
VN-Index	1,789	1.2%	6.1%	10.8%
S&P 500 Index	7,653	-0.3%	3.2%	18.8%
Dow Jones Index	53,417	0.3%	2.8%	18.0%
GP 100	10,854	0.3%	1.1%	16.4%
Nikkei 225	65,184	-0.5%	0.9%	52.3%
SHCOMP Index	3,882	-0.6%	1.8%	1.5%
STOXX 600	654	0.0%	1.5%	17.1%
KOSPI Index	6,513	-2.8%	-2.7%	102.9%
Hang Seng	25,517	-1.9%	2.2%	0.7%

Hàng hóa				
	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
Brent	92	-0.1%	-4.8%	33.9%
WTI	85	0.1%	-4.7%	31.3%
Gasoline	328	0.2%	-3.5%	52.5%
Natural gas	3	-1.1%	-4.2%	2.0%
Coal	132	0.0%	0.7%	18.1%
Gold	4,677	0.5%	14.7%	39.0%
China HRC	3,325	1.2%	1.2%	-3.2%
Steel rebar	3,035	0.5%	-0.4%	-2.7%
BDI index	2,882	1.4%	5.1%	48.3%

Tiền tệ				
	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
Dollar Index	99.0	0.2%	-2.4%	1.3%
USD/VND	26,161.0	0.0%	0.6%	0.6%
EUR/USD	1.2	0.0%	2.6%	0.4%
USD/JPY	159.2	0.0%	2.9%	-7.1%
USD/CNY	6.7	0.0%	0.7%	6.4%
USD/GBP	0.7	0.0%	-2.6%	-1.3%
USD/KRW	1,380.9	0.2%	6.3%	0.7%
USD/AUD	1.4	-0.1%	-2.3%	-9.4%
USD/CAD	1.4	0.0%	2.0%	0.1%

Nhóm bất động sản nổi bật

Các chỉ số chính

	Đóng cửa	PE	Tăng giảm	%1D	KLGD (triệu đơn vị)	GTGD (tỷ VND)
VNI INDEX	1,788.8	13.6	20.66	1.17	668	15,233
HNX INDEX	283.2	18.2	-0.88	-0.31	66	1,091
VN30 INDEX	1,942.0	11.4	14.21	0.74	256	8,096

Biến động các nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa (tỷ đồng)
Bán lẻ	0.5	15.9	-9.4	1.1	12.6	3.2	157,647.0
Bảo hiểm	-1.8	8.5	9.2	1.0	14.3	1.7	60,460.2
Bất động sản	3.6	0.8	15.0	80.8	20.1	3.4	2,636,289.2
Công nghệ Thông tin	-0.7	8.8	-25.3	-28.5	12.5	2.6	134,454.5
Dầu khí	1.8	11.1	44.1	42.1	8.9	2.0	203,497.9
Dịch vụ tài chính	1.7	8.3	-4.7	-19.9	13.5	1.3	246,909.7
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.9	14.5	11.0	14.1	11.3	1.9	350,903.0
Du lịch và Giải trí	-0.3	2.2	-12.5	-4.9	15.5	4.1	173,881.4
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.2	9.2	-19.7	-10.1	11.7	1.8	220,424.2
Hàng cá nhân & Gia dụng	3.5	15.5	-25.8	-22.2	7.6	1.1	43,547.9
Hóa chất	0.4	14.0	6.8	-7.8	12.6	1.6	206,667.3
Ngân hàng	0.0	6.5	-0.7	-8.9	8.6	1.4	2,574,221.7
Ô tô và phụ tùng	1.8	4.6	4.5	4.0	14.5	1.0	18,547.5
Tài nguyên Cơ bản	2.3	2.9	-7.6	-10.6	8.8	1.2	226,511.4
Thực phẩm và đồ uống	-0.1	4.3	-10.6	37.7	14.2	2.9	603,807.2
Truyền thông	0.9	5.2	-24.8	-36.1	29.1	0.8	2,062.7
Xây dựng và Vật liệu	0.3	5.3	-11.3	-18.9	9.6	1.2	126,792.5
Y tế	1.3	3.1	-10.5	-6.3	15.7	2.1	36,208.3

Thay đổi thanh khoản giữa các nhóm ngành (tỷ VND)

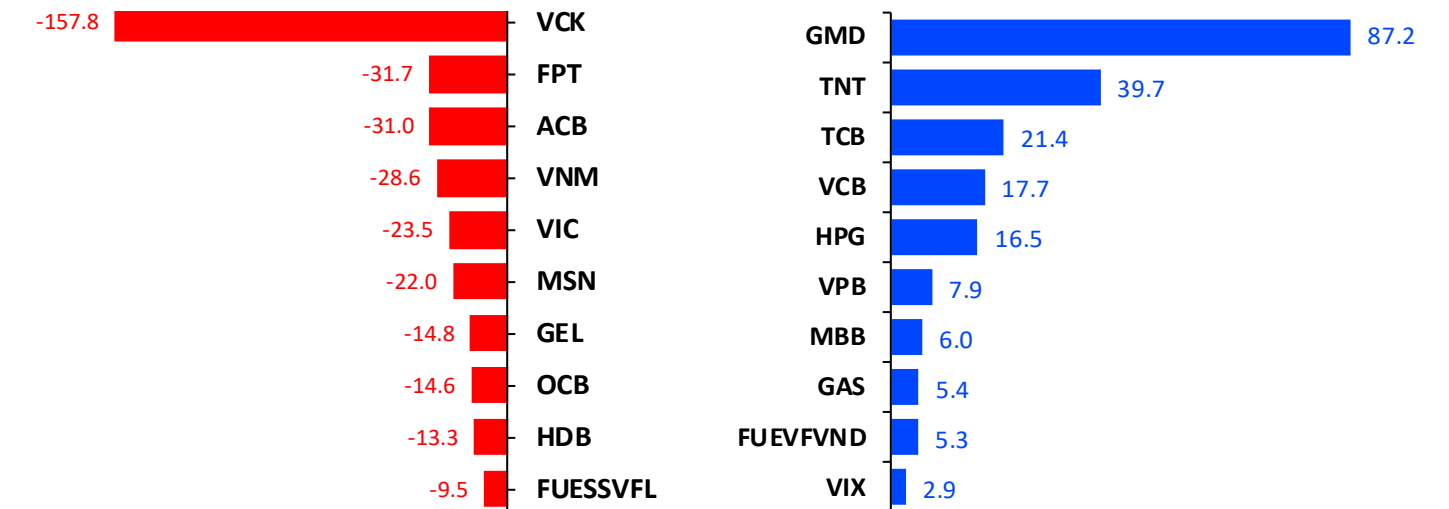
Ngành	%1D	8/24/2026	8/21/2026	TB 20 phiên	
Truyền thông		101.78	8	4	3
Y tế		81.94	53	29	39
Dầu khí		78.88	730	408	405
Điện, nước & xăng dầu khí đốt		57.84	382	242	249
Bảo hiểm		49.71	72	48	34
Bất động sản		25.31	2,958	2,360	2,802
Tài nguyên Cơ bản		18.51	765	645	579
Hóa chất		16.89	405	346	278
Ô tô và phụ tùng		16.85	58	49	34
Xây dựng và Vật liệu		10.93	594	536	422
Du lịch và Giải trí		6.20	239	225	226
Ngân hàng	-4.8 	3,678	3,862	3,506	
Dịch vụ tài chính	-11.7 	2,626	2,974	1,845	
Thực phẩm và đồ uống	-22.1 	890	1,141	851	
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-29.4 	915	1,297	833	
Bán lẻ	-33.2 	337	505	426	
Công nghệ Thông tin	-33.4 	340	510	407	
Hàng cá nhân & Gia dụng	-61.4 	74	193	243	

Khối ngoại mua ròng HPG

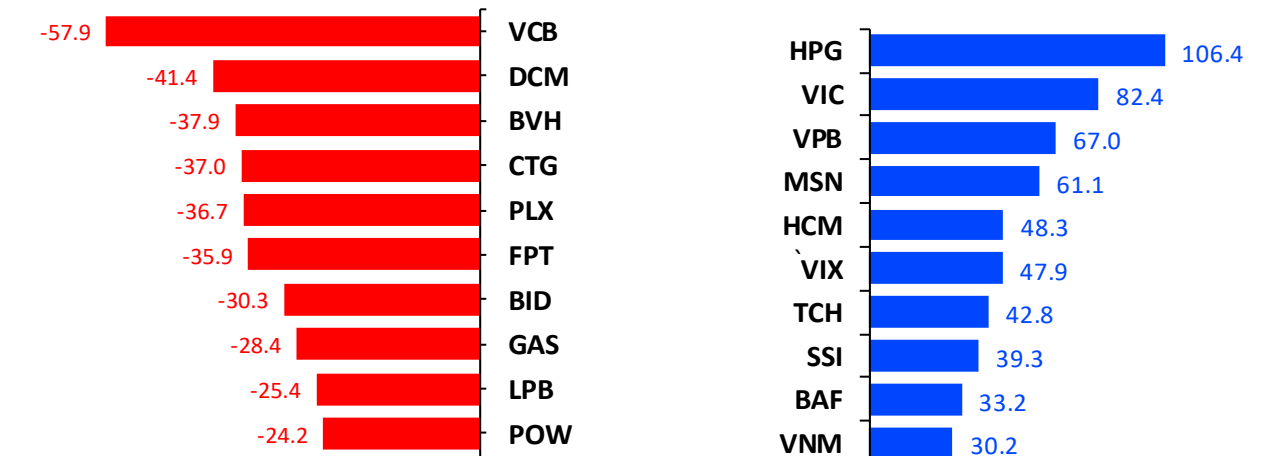
Giá trị giao dịch theo loại nhà đầu tư (tỷ VND)

Ngành	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	(36)	93	(37)	(57)
Tài nguyên Cơ bản	18	112	(70)	(41)
Truyền thông	-	1	(3)	2
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	90	7	1	(8)
Y tế	-	(0)	(1)	1
Hóa chất	1	(68)	65	3
Dịch vụ tài chính	(168)	126	228	(354)
Du lịch và Giải trí	(8)	(6)	42	(35)
Ngân hàng	(29)	(68)	87	(20)
Xây dựng và Vật liệu	20	(0)	14	(14)
Thực phẩm và đồ uống	(58)	147	(254)	108
Bán lẻ	(3)	(4)	21	(17)
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	8	(53)	46	8
Hàng cá nhân & Gia dụng	(3)	19	(33)	14
Công nghệ Thông tin	(32)	(36)	53	(17)
Ô tô và phụ tùng	-	(3)	3	0
Bảo hiểm	-	(34)	24	11
Dầu khí	3	(55)	60	(5)
Tổng cộng	(196)	176	243	(420)

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, Dữ liệu được lấy trong phiên T-1

F88: Tăng trưởng lợi nhuận đi cùng mở rộng mạng lưới

F88 đang cho thấy động lực tăng trưởng tích cực khi lợi nhuận và quy mô mạng lưới cùng tăng tốc. Sau 8 tháng, doanh nghiệp ước đạt 1,077 tỷ đồng LNTT, gần hoàn thành kế hoạch cả năm, đồng thời hướng tới mục tiêu 1,500 tỷ đồng LNTT trong năm 2026. Mạng lưới hiện đã vượt 980 phòng giao dịch và dự kiến vượt mốc 1,000 điểm trong tháng 9, trong khi 99% cửa hàng hoạt động trên 12 tháng đã có lãi và thời gian hòa vốn tại các điểm mở mới đang được rút ngắn. Việc mở rộng mạng lưới trên nền tảng mô hình vận hành đã được tối ưu có thể giúp F88 tiếp tục gia tăng quy mô và lợi nhuận. **Catalyst** quan trọng trong thời gian tới là khả năng duy trì tăng trưởng dư nợ, kiểm soát chất lượng tài sản và cải thiện hiệu quả của các cửa hàng mới, qua đó hỗ trợ triển vọng tăng trưởng lợi nhuận trong trung hạn.

Giảm thuế tạo thêm động lực cho khu vực doanh nghiệp nhỏ

Chính sách giảm 30% thuế thu nhập trong giai đoạn 2026–2027 đối với hộ kinh doanh và doanh nghiệp có doanh thu không quá 10 tỷ đồng/năm được kỳ vọng sẽ hỗ trợ tích cực cho khu vực kinh tế tư nhân. Việc giảm nghĩa vụ thuế có thể giúp cải thiện dòng tiền, tăng nguồn lực tái đầu tư và hỗ trợ hoạt động mở rộng kinh doanh. Tác động trực tiếp lên lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết có thể không lớn, **tuy nhiên chính sách này có thể hỗ trợ hoạt động kinh doanh và tiêu dùng trong nước**, đặc biệt tại các ngành có mức độ liên kết cao với hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ.

Techcombank tăng vốn, củng cố vị thế dẫn đầu nhóm ngân hàng tư nhân

Techcombank dự kiến chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 50%, qua đó nâng vốn điều lệ lên gần 106,6 nghìn tỷ đồng và tiếp tục củng cố vị thế trong nhóm ngân hàng tư nhân. Việc tăng vốn không trực tiếp làm thay đổi giá trị cổ đông nhưng sẽ giúp ngân hàng mở rộng dư địa cho tăng trưởng tín dụng, phát triển bảng cân đối kế toán và các hoạt động kinh doanh trong dài hạn. **Về mặt đầu tư, yếu tố quan trọng cần theo dõi là khả năng TCB chuyển hóa nền tảng vốn lớn hơn thành tăng trưởng lợi nhuận và duy trì hiệu quả sinh lời trong các năm tới.**

Xu hướng: Giao dịch trong biên độ, kháng cự 1,800 điểm

VN-Index kết thúc phiên giao dịch ở mức 1,788.78 điểm (+20.66 điểm, +1.95%), khối lượng giao dịch cao hơn mức trung bình 20 phiên. Có 263 mã cổ phiếu tăng giá, 70 mã cổ phiếu giảm giá trong phiên. Các cổ phiếu tác động tích cực lên chỉ số trong phiên là VIC, VHM, VPB; trong khi đó LPS, CTG, LPB đóng góp tiêu cực vào chỉ số. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 179 tỷ đồng, trong đó tập trung HPG, VIC và VPB.

Đánh giá chung:

Sau loạt thông tin tích cực liên quan đến FTSE vào cuối tuần, tâm lý hưng phấn lan tỏa mạnh ngay từ đầu phiên, giúp VN-Index mở cửa với mức tăng gần 18 điểm với thanh khoản cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, khi chỉ số tiếp tục tiến sát vùng kháng cự 1,790–1,810 điểm, áp lực chốt lời gia tăng khiến thị trường thu hẹp đà tăng và xuất hiện rung lắc trong phiên. Theo chúng tôi, diễn biến này chưa phải là tín hiệu tiêu cực. Việc thị trường rung lắc và hấp thụ lực bán tại vùng kháng cự là cần thiết để hạ nhiệt tâm lý hưng phấn và củng cố nền giá cho nhịp tăng tiếp theo. Trong các phiên tới, nếu thanh khoản tiếp tục cải thiện và dòng tiền duy trì tích cực, VN-Index được kỳ vọng sẽ sớm kiểm định lại vùng kháng cự tâm lý 1,800 điểm.

Ở trường hợp tích cực trung hạn: Trong kịch bản lạc quan, triển vọng lạm phát bớt căng thẳng hơn sẽ tạo dư địa cho chính sách tiền tệ linh hoạt hơn, hỗ trợ mặt bằng định giá thị trường. Các doanh nghiệp duy trì tăng trưởng lợi nhuận tốt, đang giao dịch ở mức định giá phù hợp dù lãi suất nội địa vẫn neo cao, có thể là cơ hội đầu tư tốt cho mục tiêu trung – dài hạn. Với kịch bản này, VN-Index được kỳ vọng hướng tới vùng 2,000 – 2,100 điểm trong nửa cuối năm 2026.

Ở trường hợp cơ sở trung hạn: Ngược lại, nếu áp lực bán ròng từ khối ngoại tiếp tục kéo dài, đồng thời lãi suất nội địa tiếp tục tăng khiến thanh khoản thị trường suy giảm, VN-Index có thể thiếu vắng dòng tiền mới mang tính tích cực và nhiều khả năng sẽ đi ngang tích lũy trong biên độ 1,750 – 1,850 điểm trong nửa cuối năm 2026. Nhóm VIC, VHM suy yếu có thể khiến VN-Index quay trở lại test cận dưới của biên sideways trước đó – ở quanh mức 1,600 điểm. Bên cạnh đó, căng thẳng địa chính trị Iran – Mỹ tái leo thang cùng khả năng Fed duy trì lãi suất cao có thể là những yếu tố bên ngoài góp phần củng cố kịch bản tiêu cực này, tạo áp lực lên tỷ giá và dòng vốn ngoại vào các thị trường mới nổi như Việt Nam.

Chiến lược: Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh của thị trường để giải ngân từng phần, đồng thời duy trì tỷ trọng tiền mặt hợp lý nhằm quản trị rủi ro và sẵn sàng gia tăng vị thế khi xu hướng thị trường xác nhận hồi phục. Nhà đầu tư nên hạn chế sử dụng đòn bẩy (margin) để bắt đáy khi thị trường có thể hình thành đáy thứ hai. Ngoài ra, các phiên hồi kỹ thuật sẽ là cơ hội để nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục với các doanh nghiệp kinh doanh không đúng như kỳ vọng.



Kịch bản ngắn hạn cho xu hướng 2 tuần tới:

- Tích cực (40%): Thị trường lấy lại ngưỡng MA 50 tương ứng 1,800 – 1,850 điểm
- Cơ sở (50%): Tiến về vùng 1,800, nhưng sẽ cần thời gian để vượt hoàn toàn. Có khả năng giảm về vùng 1,700 để hình thành đáy thứ hai.
- Kém tích cực (10%): Thị trường giảm về cận dưới của vùng hỗ trợ tương ứng 1,600

Danh mục cổ phiếu trading



21/08/2026 3:00 PM

Khuyến nghị mua/bán mới trong ngày											
	Khuyến nghị	Vùng mua/bán	Target	Cut loss	Upside	Downside	Giá hiện tại	Tín hiệu	Ghi chú		
NVL	Mua	13.1 – 13.3	14.75	12.7	11%	-5%	13.4	Giá bật tăng mạnh sau quá trình điều chỉnh			
Danh mục đang nắm giữ ngắn hạn											
Cổ phiếu	Khuyến nghị	Giá mua	Giá mục tiêu	Stop loss	Upside	Downside	Giá hiện tại/Giá đóng lệnh	T+	Lãi/Lỗ	Ngày	Ghi chú
MBB	Giữ	19.9	23.5	18.9	18%	-5%	20.9	11	4.77%	8/6/2026	Điều chỉnh chi trả cổ tức 10/08/2026
POW	Giữ	13.6	15.12	12.8	11%	-6%	13.6	11	0.00%	8/6/2026	

Lưu ý: Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành. Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư. Xin vui lòng xem thêm chi tiết phần Thông báo tuân thủ và Miễn trừ trách nhiệm ở cuối báo cáo này.

Đvt: nghìn đồng

Danh sách theo dõi tiềm năng						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	HPG	22.25	NA	23.5	NA	Kỳ vọng KQKD 1H tăng trưởng ấn tượng. Cổ phiếu thùng nền hỗ trợ phù hợp với chiến lược mua tích lũy với tỷ trọng nhỏ hơn là giao dịch ngắn hạn
2	REE	46.15	NA	NA	NA	Triển vọng đầu tư dài hạn ổn định với kế hoạch phát triển điện tái tạo cụ thể là điện gió ngoài khơi. Hiện tượng thời tiết El nino cũng góp phần khiến REE chiết khấu sâu. Định giá hấp dẫn phù hợp với chiến lược đầu tư dài hạn
3	BVH	64.5	NA	13	NA	Nhóm bảo hiểm hưởng lợi từ lãi suất huy động tăng. Có sự phục hồi tốt từ vùng đáy với thanh khoản cải thiện

Danh sách cổ phiếu rủi ro cao nên tránh

STT	Ngành	Cổ phiếu	Ghi chú
1	Năng lượng, bds	HDG	Dù đã rẻ nhưng vẫn có rủi ro pháp lý liên quan đến các dự án điện tái tạo. Chỉ phù hợp với nhà đầu tư ưa rủi ro cao và sẵn sàng nắm giữ lâu dài.
2	Bất động sản	PDR, KDH, NLG,...	Nhiều cổ phiếu đã giảm mạnh phù hợp với chiến lược mua dài hạn vì định giá tương đối rẻ. Tuy nhiên nhóm ngành này phù hợp với nhà đầu tư ưa rủi ro cao. Xu hướng chính vẫn là giảm và tạo nền

Danh mục cổ phiếu trading

Đvt: nghìn đồng

Lịch sử khuyến nghị											
Cổ phiếu	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Upside	Downside	Giá đóng lệnh	T+	Lãi/Lỗ thực hiện	Ngày khuyến nghị	Ngày đóng lệnh	Biến động VNINDEX
MBB	24.35	26.1	23.45	7%	-4%	26.9	14	10.27%	12/17/2025	1/6/2026	7.8%
CTG	34.7	38.9	34.7	12%	0%	38.9	16	12.1%	12/18/2025	1/9/2026	10.6%
DBC	27.5	29.69	26.4	8%	-4%	27.0	27	-1.8%	12/2/2025	1/8/2026	8.1%
PC1	24.6	27.9	23.1	13%	-6%	24.1	3	-2.0%	1/19/2026	1/22/2026	-0.7%
HPG	27.6	29.5	26.6	7%	-4%	26.6	4	-3.6%	1/20/2026	1/26/2026	-2.6%
SSI	30.5	36.2	30.5	19%	0%	31.2	15	2.1%	1/9/2026	1/30/2026	-2.8%
TV2	34.25	37.2	33	9%	-4%	38.9	4	13.6%	1/28/2026	2/3/2026	0.6%
CTD	76.9	84.4	73.9	10%	-4%	86.3	6	12.2%	1/27/2026	2/4/2026	-2.1%
MSN	80.3	89	80	11%	0%	80.3	5	0.0%	1/29/2026	2/5/2026	-1.8%
POW	14.3	16.3	13.6	14%	-5%	13.6	3	-4.9%	2/3/2026	2/6/2026	-3.2%
HPG	27.1	29.49	27.1	9%	0%	29.5	18	8.9%	1/30/2026	2/25/2026	1.7%
VNM	70.6	80.5	67.8	14%	-4%	67.8	1	-4.0%	2/2/2026	2/3/2026	0.4%
MBB	27	30.5	27	13%	0%	27.0	17	0.0%	2/6/2026	3/3/2026	3.3%
HDG	27.6	30.6	26.3	11%	-5%	26.3	7	-4.7%	2/26/2026	3/9/2026	-12.1%
VCI	36.5	41.5	36	14%	-1%	35.5	5	-2.74%	3/12/2026	3/19/2026	-0.6%
HPG	26.9	29.3	26	9%	-3%	26.0	2	-3.35%	3/18/2026	3/20/2026	-3.9%
HDG	28.5	32	28.5	12%	0%	28.5	11	0.00%	3/20/2026	4/6/2026	-0.9%
VCI	27.6	32.7	25.99	18%	-6%	26.0	11	-5.83%	4/17/2026	5/4/2026	3.2%
MBB	26.3	28.5	25.4	8%	-3%	25.9	0	-1.52%	4/13/2026	4/13/2026	7.9%
VPB	27.45	32	26	17%	-5%	26.90	7	-2.00%	5/11/2026	5/20/2026	0.9%
FOX	84.3	96.9	84.2	15%	0%	86.5	4	2.61%	5/14/2026	5/20/2026	-0.4%
PDR	16.2	18.5	15.2	14%	-6%	15.85	27	-2.16%	4/16/2026	5/25/2026	3.1%
BVH	70.1	85.2	67.5	22%	-4%	68.10	2	-2.85%	5/26/2026	5/28/2026	-1.0%
PDR	16.05	19.55	15.95	22%	-1%	15.30	3	-4.67%	6/1/2026	6/4/2026	-2.6%
PC1	19	22.9	18.1	21%	-5%	19.00	9	0.00%	5/21/2026	6/3/2026	-5.3%
VGC	44.2	53.1	42	20%	-5%	42.20	18	-4.52%	5/11/2026	6/4/2026	-5.2%
CTD	71.7	77.5	69.4	8%	-3%	71.0	20	-0.98%	6/11/2026	7/9/2026	2.3%
MBB	24	26.3	24	10%	0%	24.0	32	0.00%	6/5/2026	7/17/2026	-2.8%
Hiệu quả trung bình							9	0.36%			0.07%

August 2026

MONDAY	TUESDAY	WEDNESDAY	THURSDAY	FRIDAY	SATURDAY	SUNDAY
27	28	29	30	31	1	2
			_ (Mỹ): Quyết định lãi suất Fed	_ (Nhật Bản): Quyết định lãi suất BoJ	_ Mỹ: Công bố Tỷ lệ thất nghiệp tháng 7 _ (Khu vực Euro): Tỷ lệ lạm phát YoY sơ bộ (tháng 7)	
3	4	5	6	7	8	9
_ (US) Chỉ số PMI ngành sản xuất ISM (tháng 7) _ Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 7	Số lượng vị trí việc làm JOLTs (tháng 6)	(US) Chỉ số PMI ngành dịch vụ ISM (tháng 7)		(US) Bảng lương phi nông nghiệp (NFP) (tháng 7)		China: Lạm phát (CPI) so với cùng kỳ năm trước (YoY) (tháng 7)
10	11	12	13	14	15	16
		Lạm phát cơ bản (Core CPI) theo tháng (MoM) (tháng 7)	_ US: Chỉ số giá sản xuất (PPI) theo tháng (MoM) (tháng 7) _ US: Doanh số bán lẻ MoM (tháng 7)			
17	18	19	20	21	22	23
Japan: Tăng trưởng GDP QoQ sơ bộ (Quý II)	US: Giấy phép xây dựng sơ bộ (tháng 7)		_ (Nhật Bản): Cán cân thương mại (tháng 7) _ Biên bản cuộc họp FOMC _ Đảo hạn HDTL VN		(Nhật Bản): Tỷ lệ lạm phát YoY (tháng 7)	
24	25	26	27	28	29	30
		_ US: Chỉ số giá PCE cốt lõi MoM (tháng 7) _ US: Ước tính lần 2 tăng trưởng GDP QoQ (Quý II)				

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70. Youido-dong. Yongdungpo-gu.
Seoul. Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700. 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc,
1325 Avenue of the Americas Suite 702.
New York. NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd,
Unit 7705 A. Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon. Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor. IFC 2. Jl, Jend, Sudirman Kav,
22-23. Jakarta. Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp,
Shanghai Representative Office
Room 104. Huaneng Union Mansion No,958.
Luijiazui Ring Road. PuDong. Shanghai. China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
Hanoi Branch
2nd Floor. Leadvisors Building. No, 41A Ly Thai To.
Ly Thai To Ward. Hoan Kiem District.
Hanoi. Vietnam,
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.